

Số: 1062 /QĐ-ĐHKH

Khánh Hòa, ngày 30 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế Thi đua, khen thưởng Trường Đại học Khánh Hòa

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15/6/2022;

Căn cứ Quyết định số 1234-QĐ/TTg ngày 03/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Khánh Hòa;

Căn cứ Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 01/2024/TT-BNV ngày 24/02/2024 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ Quy định biện pháp thi hành Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Quyết định số 02/2022/QĐ-UBND ngày 18/02/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc ban hành Quy định phân cấp tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 9/2024/QĐ-UBND ngày 09/5/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa Ban hành Quy chế thi đua, khen thưởng tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Nghị quyết số 09/NQ-HĐT ngày 12/5/2022 của Hội đồng trường Trường Đại học Khánh Hòa về Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Khánh Hòa;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức - Thanh tra và Pháp chế tại Tờ trình số 11/TTr-TCTTPC ngày 26/9/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế Thi đua, khen thưởng Trường Đại học Khánh Hòa.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 522/QĐ-ĐHKH ngày 31 tháng 5 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Khánh Hòa Ban hành Quy chế Thi đua, khen thưởng Trường Đại học Khánh Hòa.

Điều 3. Trưởng phòng Tổ chức - Thanh tra và Pháp chế, Trưởng các đơn vị thuộc, trực thuộc Trường và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: (VBĐT)

- Như Điều 3;
- Đảng ủy, HĐT (báo cáo);
- Lưu: VT, TCTTPC.

HIỆU TRƯỞNG

Phan Phiên

QUY CHẾ

Thi đua, khen thưởng Trường Đại học Khánh Hòa

(Kèm theo Quyết định số: 1062/QĐ-ĐHKH ngày 30 tháng 9 năm 2024
của Hiệu trưởng Trường Đại học Khánh Hòa)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này cụ thể hóa công tác thi đua, khen thưởng của Trường Đại học Khánh Hòa, bao gồm: Những quy định chung; tổ chức phong trào thi đua; danh hiệu thi đua và tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu thi đua; hình thức, đối tượng và tiêu chuẩn khen thưởng; Hội đồng Thi đua- Khen thưởng các cấp; thẩm quyền quyết định và trao thưởng, thời gian đề nghị khen thưởng, hồ sơ, thủ tục khen thưởng; quỹ thi đua, khen thưởng, quản lý và sử dụng quỹ thi đua, khen thưởng; quyền và nghĩa vụ của cá nhân, tập thể được khen thưởng, cấp đổi, cấp lại hiện vật khen thưởng, thủ tục hủy bỏ quyết định khen thưởng, thu hồi hiện vật khen thưởng và tiền thưởng, xử lý vi phạm về thi đua, khen thưởng.

2. Các nội dung về thi đua, khen thưởng không được quy định trong văn bản này được thực hiện theo Luật thi đua, khen thưởng, Quy chế Thi đua, khen thưởng tỉnh Khánh Hòa và các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cá nhân: Viên chức và người lao động (VC & NLD) (kể cả thử việc, hợp đồng không xác định thời hạn, hợp đồng xác định thời hạn) đang công tác tại Trường.

2. Tập thể: Trường; các đơn vị thuộc và trực thuộc Trường; các tổ chức đoàn thể trong Trường.

Điều 3. Nguyên tắc thi đua, khen thưởng

Nguyên tắc thi đua, khen thưởng được thực hiện theo quy định tại Điều 5 Luật Thi đua, khen thưởng và theo nguyên tắc sau:

1. Việc tổ chức phong trào thi đua phải rộng khắp, thiết thực, hiệu quả, tránh hình thức, gắn với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của Nhà trường, đơn vị, địa phương; có tổ chức phát động thi đua, sơ kết, tổng kết phong trào thi đua;

2. Chú trọng công tác phát hiện, bồi dưỡng, tuyên truyền, nhân rộng điển hình tiên tiến trong phong trào thi đua.

Điều 4. Nguyên tắc xét danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng

Nguyên tắc xét danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng được thực hiện theo quy định tại Điều 7 và Điều 10 Luật Thi đua, khen thưởng; Điều 4 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng (*gọi tắt là Nghị định số 98/2023/NĐ-CP*); Quy chế Thi đua, khen thưởng tỉnh Khánh Hòa và thực hiện theo các nguyên tắc sau:

1. Khen thưởng phải căn cứ vào điều kiện, tiêu chuẩn và thành tích đạt được. Kết quả khen thưởng thành tích đột xuất, thi đua theo chuyên đề được ghi nhận và ưu tiên khi xét khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng về thành tích công trạng nhưng không dùng làm căn cứ để đề nghị cấp trên khen thưởng công trạng.

2. Thời gian nghỉ thai sản đối với cá nhân theo quy định được tính để xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.

3. Khi có nhiều cá nhân, tập thể cùng đủ điều kiện, tiêu chuẩn thì lựa chọn cá nhân nữ hoặc tập thể có tỷ lệ nữ từ 70% trở lên để xét khen thưởng.

4. Thời gian giữ chức vụ để xét khen thưởng quá trình công hiến đối với cá nhân là nữ lãnh đạo, quản lý được giảm 1/3 thời gian so với quy định chung. Trường hợp cá nhân nữ lãnh đạo, quản lý thuộc đối tượng được quy định tuổi nghỉ hưu cao hơn thì thời gian để xét khen thưởng quá trình công hiến thực hiện theo quy định chung.

5. Chú trọng khen thưởng tập thể nhỏ, cá nhân trực tiếp lao động sản xuất, gương người tốt, việc tốt, hành động dũng cảm, cứu người, cứu tài sản, chống tham nhũng; các tập thể và cá nhân từ yếu kém phấn đấu thành điển hình tiên tiến trong phong trào thi đua; các lĩnh vực khó khăn, độc hại, nguy hiểm; cá nhân là người dân tộc.

6. Không xét khen thưởng đột xuất cho tập thể, cá nhân thực hiện công việc được đảm nhận theo nhiệm vụ công tác hoặc theo chương trình, kế hoạch đã định trước.

7. Hồ sơ khen thưởng đảm bảo đúng thời hạn, thành phần, nội dung theo quy định. Tập thể, cá nhân chịu trách nhiệm về tính chính xác trong việc kê khai báo cáo thành tích đề nghị khen thưởng. Trưởng đơn vị chịu trách nhiệm về tính chính xác của hồ sơ đề nghị xét khen thưởng của tập thể, cá nhân thuộc đơn vị mình trước khi trình cấp trên khen thưởng.

Điều 5: Quy định chung về khen thưởng

1. Đối với khen thưởng theo công trạng: Tập thể, cá nhân đã được tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Huân chương các hạng thì sau 02 năm nếu đạt tiêu chuẩn theo quy định mới tiếp tục xem xét, đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen (trừ khen thưởng hàng năm theo cụm, khối thi đua và khen thưởng chuyên đề, đột xuất).

2. Khen thưởng phải gắn với kết quả đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của tập thể, cá nhân.

a) Cá nhân là đối tượng áp dụng Luật Viên chức thì kết quả đánh giá, xếp loại cán bộ, viên chức hàng năm là căn cứ xét khen thưởng và đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng.

b) Cá nhân không thuộc đối tượng áp dụng Luật Viên chức thì Hiệu trưởng ban hành quy định cụ thể về đánh giá, xếp loại của cá nhân để làm căn cứ xét khen thưởng và đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng.

c) Khi xét khen thưởng đối với người đứng đầu các đơn vị thuộc và trực thuộc Trường phải căn cứ vào thành tích của tập thể do cá nhân đó lãnh đạo, phụ trách.

d) Khi khen thưởng đối với tập thể có tổ chức đảng, đoàn thể thì tổ chức đảng, đoàn thể trong giai đoạn đề nghị khen thưởng phải được đánh giá “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên. Cá nhân là đảng viên có kết quả đánh giá, xếp loại đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

3. Không tặng thưởng nhiều hình thức cho một thành tích đạt được; không nhất thiết phải có hình thức khen thưởng mức thấp mới được khen thưởng mức cao hơn đối với trường hợp có thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất hoặc lập thành tích đặc biệt xuất sắc trong các lĩnh vực được khu vực hoặc thế giới công nhận.

4. Chưa khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng cho cá nhân, tập thể trong thời gian cơ quan có thẩm quyền đang xem xét thi hành kỷ luật hoặc điều tra, thanh tra, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm hoặc có đơn thư khiếu nại, tố cáo, có vấn đề tham nhũng, tiêu cực được báo chí nêu đang được xác minh làm rõ.

5. Trường hợp tập thể, cá nhân bị kỷ luật, sau khi chấp hành xong thời gian kỷ luật, cá nhân, tập thể lập được thành tích thì thành tích khen thưởng được tính từ thời điểm chấp hành xong thời gian thi hành kỷ luật.

6. Trường hợp cá nhân có khuyết điểm, vi phạm xảy ra ở cơ quan, đơn vị cũ nhưng bị xử lý kỷ luật và thi hành kỷ luật ở cơ quan, đơn vị mới chuyển đến thì khi xét thành tích đề nghị khen thưởng tập thể tính vào vi phạm ở cơ quan, đơn vị cũ.

7. Các vụ việc đã được đánh giá vào kết quả của đơn vị, cá nhân thời gian trước thì không lấy vụ việc đó để đánh giá khen thưởng đối với đơn vị, cá nhân vào thời gian tiếp theo.

8. Không xét, đề nghị khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân sau:

a) Có hành vi gian dối trong việc kê khai thành tích, cung cấp thông tin sai sự thật hoặc làm giả hồ sơ, giấy tờ để đề nghị tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.

b) Không xét khen thưởng cho người đứng đầu đơn vị nếu trong năm đơn vị được giao quản lý bị cấp có thẩm quyền phê bình bằng văn bản hoặc tập thể đơn vị, cá nhân để xảy ra hoặc trực tiếp liên quan đến vụ việc tiêu cực, tham nhũng, sai phạm trong việc thực hiện chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước hoặc có dấu hiệu sai phạm đang chờ các cơ quan có thẩm quyền kết luận.

c) Tập thể có kết quả đánh giá tổ chức đảng hoàn thành nhiệm vụ hoặc không hoàn thành nhiệm vụ; tập thể để xảy ra lãng phí, tham nhũng gây thiệt hại, thất thoát tài sản của Nhà nước, nội bộ mất đoàn kết hoặc để xảy ra vụ việc gây ảnh hưởng dư luận xã hội; tập thể có người đứng đầu bị xử lý kỷ luật đảng, chính quyền, đoàn thể từ hình thức khiển trách trở lên.

Điều 6. Danh hiệu thi đua

Các danh hiệu thi đua được thực hiện theo quy định tại Điều 19, Điều 20 Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022.

1. Danh hiệu thi đua đối với cá nhân

1.1. “Chiến sỹ thi đua toàn quốc”.

1.2. Chiến sỹ thi đua Bộ, ban, ngành, tỉnh.

1.3. “Chiến sỹ thi đua cơ sở”.

1.4. “Lao động tiên tiến”.

2. Danh hiệu thi đua đối với tập thể

- 2.1. “Cờ thi đua của Chính phủ”.
- 2.2. Cờ thi đua Bộ, ban, ngành, tỉnh.
- 2.3. “Tập thể lao động xuất sắc”.
- 2.4. “Tập thể lao động tiên tiến”.

Điều 7. Căn cứ xét tặng danh hiệu thi đua

1. Phong trào thi đua.
2. Thành tích thi đua.
3. Tiêu chuẩn danh hiệu thi đua.

Điều 8. Các loại hình khen thưởng

1. Khen thưởng công trạng là khen thưởng cho cá nhân, tập thể thường xuyên có thành tích xuất sắc trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.
2. Khen thưởng đột xuất là khen thưởng kịp thời cho cá nhân, tập thể lập được nhiều thành tích xuất sắc đột xuất.
3. Khen thưởng phong trào thi đua là khen thưởng cho cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong các phong trào thi đua do cấp có thẩm quyền phát động, chỉ đạo trong thời gian cụ thể hoặc thi đua theo chuyên đề phục vụ nhiệm vụ chính trị của Đảng, Nhà nước.

Điều 9. Hình thức khen thưởng

1. Huân chương.
2. Huy chương.
3. Danh hiệu vinh dự nhà nước.
4. “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước”.
5. Kỷ niệm chương.
6. Bằng khen.
7. Giấy khen.

Điều 10. Căn cứ xét khen thưởng

1. Thành tích đạt được.
2. Tiêu chuẩn khen thưởng.
3. Điều kiện và hoàn cảnh cụ thể lập được thành tích.

Điều 11. Lập, quản lý và sử dụng Quỹ thi đua, khen thưởng

1. Nguồn và mức trích Quỹ thi đua, khen thưởng thực hiện theo quy định tại Điều 50 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP và quy định của Bộ Tài chính hướng dẫn việc trích lập, quản lý và sử dụng Quỹ thi đua, khen thưởng.

2. Quản lý Quỹ thi đua, khen thưởng thực hiện theo quy định tại Điều 51 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP.

Việc lập dự toán, quản lý chỉ tiêu và quyết toán kinh phí khen thưởng thực hiện theo quy định của Bộ tài chính.

3. Sử dụng Quỹ thi đua, khen thưởng thực hiện theo quy định tại Điều 52 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP và quy định của Bộ Tài chính hướng dẫn việc trích lập, quản lý và sử dụng Quỹ thi đua, khen thưởng.

Điều 12. Mức tiền thưởng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng

Mức tiền thưởng kèm theo các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng thực hiện theo quy định tại các Điều 53, 54, 55, 56, 57, 58, 59 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP.

Nguyên tắc tính tiền thưởng:

1. Tiền thưởng cho cá nhân, tập thể được khen thưởng tính trên cơ sở mức lương cơ sở do Chính phủ quy định đang có hiệu lực.

2. Tiền thưởng sau khi nhân với hệ số mức lương cơ sở được làm tròn số lên hàng chục nghìn đồng tiền Việt Nam.

3. Danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cao hơn thì mức tiền thưởng cao hơn.

4. Trong cùng một hình thức khen thưởng, cùng một mức khen thưởng mức tiền thưởng đối với tập thể cao hơn mức tiền thưởng đối với các nhân.

5. Trong cùng một thời điểm, một đối tượng đạt nhiều danh hiệu thi đua có thời gian đạt được các danh hiệu thi đua đó khác nhau thì được nhận thưởng của các danh hiệu thi đua tương ứng.

6. Trong cùng một thời điểm, một đối tượng đạt nhiều hình thức khen thưởng, có thời gian, thành tích đạt được các hình thức khen thưởng đó khác nhau thì được nhận tiền thưởng của các hình thức khen thưởng tương ứng.

7. Trong cùng một thời điểm, một đối tượng vừa được công nhận danh hiệu thi đua, vừa được quyết định hình thức khen thưởng thì được nhận tiền thưởng

của danh hiệu thi đua và của hình thức khen thưởng.

Chương II

TỔ CHỨC THI ĐUA

Điều 13. Hình thức tổ chức thi đua

1. Thi đua thường xuyên

Là hình thức thi đua căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao của cá nhân, tập thể để tổ chức phát động, nhằm thực hiện tốt công việc hàng ngày, hàng tháng, hàng quý, hàng năm của cơ quan, đơn vị, Đối tượng thi đua thường xuyên là các cá nhân trong một tập thể, các tập thể trong cùng cơ quan, đơn vị hoặc giữa các cơ quan, tổ chức đơn vị có chức năng, nhiệm vụ, tính chất công việc tương đồng nhau.

Việc tổ chức phong trào thi đua thường xuyên phải xác định rõ mục đích, yêu cầu, mục tiêu, các chỉ tiêu cụ thể và được triển khai thực hiện tại cơ quan, đơn vị để phát động phong trào thi đua, ký kết giao ước thi đua. Kết thúc năm học, Hiệu trưởng, trưởng các đơn vị thuộc và trực thuộc Trường tiến hành tổng kết và bình xét các danh hiệu thi đua.

2. Thi đua theo chuyên đề

Là hình thức thi đua nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ trọng tâm hoặc một lĩnh vực cần tập trung được xác định trong khoảng thời gian nhất định để phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách của cơ quan, đơn vị. Chỉ phát động thi đua theo đợt khi đã xác định rõ thời gian, mục đích, yêu cầu, chỉ tiêu, nội dung và giải pháp.

Điều 14. Nội dung tổ chức phong trào thi đua

1. Xác định rõ mục tiêu, phạm vi, đối tượng, nội dung và tiêu chí, thời gian, kế hoạch, biện pháp tổ chức phong trào thi đua. Việc xác định nội dung và chỉ tiêu thi đua phải khoa học, phù hợp với thực tế của Nhà trường, đơn vị và các tổ chức đoàn thể và có tính khả thi.

2. Phát động, triển khai, thực hiện phong trào thi đua. Căn cứ đặc điểm, tính chất công tác, lao động, nghề nghiệp, phạm vi và đối tượng tham gia thi đua để đề ra nội dung, hình thức tổ chức phát động thi đua cho phù hợp. Coi trọng việc tuyên truyền về nội dung và ý nghĩa của đợt thi đua, phát huy tinh thần trách nhiệm, ý thức tự giác của viên chức và người lao động.

3. Kiểm tra, giám sát phong trào thi đua. Theo dõi quá trình tổ chức thực hiện. Tổ chức đánh giá kết quả đạt được trong từng giai đoạn, chỉ ra những tồn tại, hạn chế và đề ra các biện pháp khắc phục để thực hiện có hiệu quả trong thời gian tiếp theo.

4. Tuyên truyền, phát hiện, bồi dưỡng và nhân rộng điển hình tiên tiến.

5. Tổng kết phong trào thi đua phải đánh giá đúng kết quả, hiệu quả, tác dụng; tồn tại, hạn chế và nguyên nhân; đồng thời rút ra những bài học kinh nghiệm trong việc tổ chức phong trào thi đua. Dân chủ, khách quan, công khai bình xét, công nhận danh hiệu thi đua và khen thưởng kịp thời các cá nhân, tập thể tiêu biểu xuất sắc; khuyến khích khen thưởng cá nhân là đồng bào dân tộc thiểu số, tập thể nhỏ có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong lao động, sản xuất, công tác; cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám đột phá vì lợi ích chung.

Điều 15. Trách nhiệm của Trường đơn vị, tổ chức đoàn thể, cá nhân trong triển khai tổ chức phong trào thi đua

1. Hiệu trưởng có trách nhiệm phát động, chỉ đạo tổ chức phong trào thi đua và công tác khen thưởng của Nhà trường; tổ chức phát động, chỉ đạo tổ chức triển khai phong trào thi đua trong phạm vi Nhà trường; chủ động phát hiện, lựa chọn các tập thể, cá nhân có thành tích xứng đáng để khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng; tuyên truyền, tôn vinh các điển hình tiên tiến và tạo điều kiện để tập thể, cá nhân được khen thưởng các cấp; phổ biến kinh nghiệm, nhân rộng mô hình hay, cách làm hiệu quả.

2. Trường các tổ chức đoàn thể có trách nhiệm tổ chức hoặc phối hợp với Nhà trường để phát động triển khai các cuộc vận động, các phong trào thi đua, phổ biến kinh nghiệm, nhân rộng các điển hình tiên tiến; phối hợp, thống nhất hành động, động viên Đoàn viên, Hội viên tham gia phong trào thi đua và thực hiện chính sách khen thưởng.

3. Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trường có trách nhiệm tham mưu cho Lãnh đạo trường tổ chức phát động phong trào thi đua trong phạm vi Nhà trường và triển khai các phong trào thi đua do cấp trên phát động; tham mưu sơ kết, tổng kết phong trào thi đua; phát hiện, tuyên truyền, nhân rộng điển hình tiên tiến; đề xuất khen thưởng và các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác thi đua, khen thưởng.

Điều 16. Đăng ký tham gia thi đua (đối với thi đua thường xuyên)

Đầu mỗi năm học, các đơn vị thuộc và trực thuộc Trường tổ chức đăng ký tham gia thi đua trong đơn vị (theo Mẫu số 9, 10) và ký kết giao ước thi đua tại

Hội nghị viên chức và người lao động. Phòng Hành chính - Quản trị thiết bị tổng hợp đăng ký thi đua của các đơn vị thuộc và trực thuộc Trường gửi về Lãnh đạo trường (qua phòng Tổ chức - Thanh tra và Pháp chế). Phòng Tổ chức - Thanh tra và Pháp chế làm Báo cáo tổng hợp đăng ký tham gia thi đua (theo Mẫu số 11) và gửi cho Sở Nội vụ trước ngày 30/9 hàng năm (nếu có yêu cầu).

Cá nhân đăng ký thi đua theo Mẫu số 9, tập thể các đơn vị đăng ký theo Mẫu số 10 và Báo cáo tổng hợp theo Mẫu số 11.

Chương III

ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN XÉT TẶNG DANH HIỆU THI ĐUA

Điều 17. Danh hiệu “Lao động tiên tiến”

1. Danh hiệu “Lao động tiên tiến” để tặng hàng năm cho viên chức, người lao động đạt các tiêu chuẩn sau đây:

a) Gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; có đạo đức, lối sống lành mạnh; có tinh thần tự lực, tự cường, đoàn kết, tương trợ trong cơ quan, đơn vị; tích cực học tập chính trị, văn hóa, chuyên môn, nghiệp vụ;

b) Được đánh giá, xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên;

c) Tích cực hưởng ứng các phong trào thi đua do cơ quan, đơn vị phát động; nhiệt tình, sôi nổi trong các hoạt động của các tổ chức đoàn thể của cơ quan, đơn vị.

2. Việc bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến” trong một số trường hợp cụ thể được thực hiện như sau:

a) Cá nhân tham gia chiến đấu, phục vụ chiến đấu hoặc có hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản của Nhà nước, của Nhân dân dẫn đến bị thương tích cần điều trị, điều dưỡng theo kết luận của cơ sở y tế cấp huyện hoặc tương đương trở lên thì thời gian điều trị, điều dưỡng được tính để bình xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

b) Cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn dưới 01 năm, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thì thời gian học tập được tính vào thời gian công tác tại cơ quan, tổ chức, đơn vị để được bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

Trường hợp cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ 01 năm trở lên thì thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng được tính vào thời gian để bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”. Ngoài ra các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định chung, trong thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng, cá nhân phải chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, hoàn thành nhiệm vụ học tập, đạt kết quả học tập từ loại khá trở lên (đối với các khóa đào tạo, bồi dưỡng có xếp loại trung bình, khá giỏi...).

c) Đối với cá nhân chuyển công tác, hoặc được điều động, biệt phái đến cơ quan, tổ chức, đơn vị khác trong một thời gian nhất định thì việc bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến” do cơ quan, đơn vị có thẩm quyền đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ (đối với cá nhân là viên chức). Hoặc cơ quan, đơn vị mới (đối với cá nhân không phải là viên chức) thực hiện. Trường hợp có thời gian công tác ở cơ quan cũ từ 06 tháng trở lên phải có ý kiến nhận xét của cơ quan cũ.

d) Không xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” đối với cá nhân mới tuyển dụng dưới 06 tháng.

Điều 18. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”

1. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” để tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau đây:

a) Đạt tiêu chuẩn danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

b) Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ **hoặc** có sáng kiến được Hiệu trưởng công nhận hoặc có đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu (*Đối tượng được công nhận có đề tài khoa học, đề án khoa học... được quy định tại khoản 3 Điều 7 Thông tư số 01/2024/TT-BNV ngày 24/02/2024 của Bộ Nội vụ*).

2. Cá nhân được đề nghị xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở” phải có tỷ lệ phiếu đồng ý từ 80% trở lên tính trên tổng số các thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng (nếu thành viên Hội đồng vắng mặt thì lấy ý kiến bằng văn bản và được thể hiện trong Biên bản họp bình xét danh hiệu thi đua, Biên bản xét khen thưởng).

Điều 19. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”

1. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” để tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau đây:

a) Có thành tích xuất sắc tiêu biểu được lựa chọn trong số những cá nhân

có 03 lần liên tục được tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”.

b) Có sáng kiến đã được áp dụng hiệu quả và có khả năng nhân rộng trong toàn tỉnh hoặc có đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu và áp dụng hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng trong toàn tỉnh.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, công nhận hiệu quả và khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng trong toàn tỉnh của sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ để làm căn cứ đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng theo quy định.

3. Cá nhân được đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” phải có tỷ lệ phiếu đồng ý từ 90% trở lên tính trên tổng số các thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh (nếu thành viên Hội đồng vắng mặt thì lấy ý kiến bằng văn bản và được thể hiện trong Biên bản họp bình xét danh hiệu thi đua, Biên bản xét khen thưởng).

Điều 20. Danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến”

1. Danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến” để tặng hàng năm cho tập thể đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Luật Thi đua, khen thưởng, cụ thể như sau:

- a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao;
- b) Tham gia phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;
- c) Có ít nhất là 70% cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;
- d) Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

2. Đối tượng được xét tặng danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến”, bao gồm các tập thể khoa, phòng, trung tâm, thư viện thuộc và trực thuộc Trường.

Điều 21. Danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc”

1. Danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc” được xét tặng hàng năm cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau theo quy định tại khoản 1 Điều 27 Luật Thi đua, khen thưởng, cụ thể như sau:

- a. Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao;
- b. Tích cực tham gia phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;

c. Có 100% cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ được giao, trong đó có ít nhất 70% cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”;

d. Có cá nhân đạt danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở”;

đ. Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước;

e. Không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên hoặc đang bị xem xét xử lý kỷ luật.

2. Đối tượng được đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh xét tặng danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc”, bao gồm các tập thể khoa, phòng, trung tâm, thư viện thuộc và trực thuộc Trường.

Chương IV

HÌNH THỨC, ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG

Điều 22. Giấy khen

1. Giấy khen để tặng cho cá nhân có phẩm chất đạo đức tốt; đoàn kết, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, Nội quy, Quy chế làm việc của Nhà trường, đơn vị, địa phương nơi cư trú và đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

a) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong các phong trào thi đua do Nhà trường phát động.

b) Lập được nhiều thành tích hoặc thành tích đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng ở một trong các lĩnh vực thuộc phạm vi công tác.

c) Có đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, công tác xã hội, từ thiện nhân đạo được các cơ quan, đơn vị, địa phương ghi nhận.

d) Viên chức, người lao động được công nhận hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong năm; thường xuyên học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; nếu là đảng viên phải được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên. Chú trọng xét tặng giấy khen cho cá nhân được xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, cá nhân có sáng kiến hoặc giải pháp công tác áp dụng có hiệu quả trong Nhà trường, địa phương được Hiệu trưởng công nhận.

2. Giấy khen để tặng hàng năm cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết và đạt một

trong các tiêu chuẩn sau đây:

a) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong các phong trào thi đua do Nhà trường phát động.

b) Lập được nhiều thành tích hoặc thành tích đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng ở một trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý.

c) Có đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội, ứng dụng tiên bộ khoa học, kỹ thuật, công tác xã hội, từ thiện nhân đạo được các cơ quan, đơn vị, địa phương ghi nhận.

d) Tập thể được công nhận hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, nội bộ đoàn kết, thực hiện tốt dân chủ ở cơ sở, tổ chức thực hiện có hiệu quả các phong trào thi đua; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần, thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách đối với mọi thành viên trong tập thể; thực hành tiết kiệm chống lãng phí; phòng chống tham nhũng, tiêu cực. Nếu có tổ chức đảng, đoàn thể phải đạt hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; không có cá nhân là người đứng đầu tập thể xếp loại ở mức hoàn thành nhiệm vụ, đang thi hành kỷ luật hoặc đang bị xem xét xử lý kỷ luật.

4. Thẩm quyền tặng Giấy khen thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 75 Luật Thi đua, khen thưởng.

Điều 23. Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh

Đối tượng, tiêu chuẩn nhận bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh thực hiện theo Điều 16 Quy chế thi đua, khen thưởng ban hành kèm theo Quyết định số 9/2024/QĐ-UBND tỉnh Khánh Hòa, cụ thể như sau:

1. Khen thưởng công trạng

Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân, tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

a) Cá nhân có 02 lần liên tục được tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” hoặc có liên tục từ 02 năm trở lên được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 02 sáng kiến được công nhận và áp dụng có hiệu quả trong phạm vi cơ sở hoặc có 02 đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cơ sở.

b) Tập thể có 02 năm liên tục được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc đạt danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”, thực hiện tốt dân chủ ở cơ sở, tổ chức tốt các phong trào thi đua; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

Đối với các tập thể thuộc đối tượng đánh giá, xếp loại mức độ “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” của Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy hàng năm thì không lấy kết quả đánh giá, xếp loại để làm căn cứ xét đề nghị tặng Bằng khen (trừ khen thưởng thành tích xuất sắc được bình xét, suy tôn hàng năm trong phong trào thi đua của cụm, khối thi đua do UBND tỉnh tổ chức).

c) Tập thể có thành tích xuất sắc được bình xét, suy tôn hàng năm trong phong trào thi đua của cụm, khối thi đua do UBND tỉnh tổ chức.

2. Khen thưởng phong trào thi đua

Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân, tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

a) Tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, trực tiếp tham gia triển khai thực hiện các phong trào thi đua do Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức, phát động hoặc giao cho cơ quan cấp tỉnh tổ chức, phát động trên phạm vi toàn tỉnh.

Các cơ quan, đơn vị, địa phương được giao nhiệm vụ chủ trì triển khai thực hiện các phong trào thi đua khi đề nghị khen thưởng phối hợp với Cơ quan thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng trình UBND tỉnh về chủ trương khen thưởng phù hợp với điều kiện thực tế. Khi sơ kết, tổng kết phong trào thi đua thì năm tổ chức sơ kết, tổng kết không đề nghị khen thưởng năm.

b) Tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong các sự kiện chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội do Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức như: đại hội, lễ hội, hội thao, hội thi, hội diễn...; trong hoạt động nhiệm kỳ Hội đồng nhân dân cấp tỉnh. Số lượng đề nghị khen thưởng do cơ quan tham mưu tổ chức sự kiện phối hợp với Cơ quan thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng theo quy định.

c) Tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong tổ chức triển khai thực hiện Luật, Pháp lệnh, Nghị quyết, Chỉ thị, Nghị định, Chương trình, Đề án của Trung ương; trong đó tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng phải có 2/3 thời gian trực tiếp tham gia triển khai Luật, Pháp lệnh, Nghị quyết, Chỉ thị, Nghị định, Chương trình, Đề án (trừ trường hợp đặc biệt có sự chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh). Số lượng đề nghị khen thưởng đề nghị các đơn vị được giao chủ trì triển khai thực hiện phối hợp với Cơ quan thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng trình UBND tỉnh về chủ trương và số lượng khen thưởng phù hợp với điều kiện thực tế.

d) Tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong quá trình xây dựng và phát triển nhân dịp tổ chức lễ kỷ niệm thành lập ngành, ngày truyền thống của đơn vị, địa phương (vào năm tròn), đại hội nhiệm kỳ (do cấp tỉnh tổ chức) theo kế hoạch được Thường trực Tỉnh ủy hoặc Chủ tịch UBND tỉnh đồng ý chủ trương; các đơn vị trình Chủ tịch UBND tỉnh về chủ trương và số lượng khen thưởng phù hợp với quy mô, cơ cấu tổ chức, chức năng nhiệm vụ của từng đơn vị.

đ) Tổ chức, cá nhân thuộc các tổ chức tôn giáo trên địa bàn tỉnh có nhiều thành tích đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và phát triển tỉnh Khánh Hòa.

e) Doanh nhân, trí thức, nhà khoa học có nhiều thành tích đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và phát triển tỉnh Khánh Hòa thực hiện theo quy chế riêng của UBND tỉnh.

g) Tập thể, cá nhân có mô hình mới, cách làm hay, sáng tạo, đổi mới ... là gương điển hình tiên tiến lập được thành tích tiêu biểu xuất sắc, có phạm vi ảnh hưởng và noi gương học tập trên địa bàn tỉnh.

h) Tập thể, cá nhân có phát minh, sáng chế, ứng dụng tiên bộ khoa học, kỹ thuật, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh chính trị, giữ gìn trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh.

Điều 24. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trường

Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trường do Hiệu trưởng Trường Đại học Khánh Hòa thành lập. Thành phần, nhiệm vụ, quyền hạn, nguyên tắc và chế độ làm việc của Hội đồng được quy định chi tiết trong Quy chế hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trường Đại học Khánh Hòa hiện hành.

Chương V

THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH, THỜI GIAN ĐỀ NGHỊ, HỒ SƠ THỦ TỤC, QUY TRÌNH BÌNH XÉT DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

Điều 25. Thẩm quyền xét duyệt, quyết định khen thưởng và đề nghị khen thưởng

a) Hiệu trưởng quyết định tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”; “Tập thể Lao động tiên tiến”; “Chiến sĩ thi đua cơ sở” và Giấy khen.

b) Trình Chủ tịch UBND tỉnh tặng danh hiệu thi đua “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”, “Tập thể lao động xuất sắc” và các hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền

Chủ tịch UBND tỉnh.

c) Trình Chủ tịch UBND tỉnh đề nghị Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ và Chủ tịch nước.

Điều 26. Thời gian trình hồ sơ đề nghị khen thưởng

1. Thời gian trình hồ sơ đề nghị khen thưởng cấp tỉnh

a) Hồ sơ đề nghị khen thưởng cấp tỉnh (khen thưởng công trạng) gửi về Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Khánh Hòa kèm theo các tệp tin điện tử của hồ sơ **trước ngày 15/8 hàng năm.**

b) Hồ sơ đề nghị khen thưởng tổng kết phong trào thi đua của các Cụm, khối thi đua thuộc tỉnh gửi về Sở Nội vụ kèm theo các tệp tin điện tử của hồ sơ **trước ngày 15/9 hàng năm.**

c) Hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”, “Tập thể lao động xuất sắc” gửi về Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Khánh Hòa kèm theo các tệp tin điện tử của hồ sơ **trước ngày 15/8** hàng năm (đợt 2).

d) Hồ sơ đề nghị khen thưởng tổng kết phong trào thi đua theo đợt (chuyên đề) gửi về Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Khánh Hòa kèm theo các tệp tin điện tử của hồ sơ.

đ) Hồ sơ đề nghị khen thưởng có nội dung bí mật nhà nước gửi trực tiếp về Sở Nội vụ thẩm định hồ sơ, thủ tục và thành tích trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định khen thưởng theo quy định.

e) Đối với các khen thưởng khác thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện theo quy định riêng.

2. Thời gian trình hồ sơ đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước

a) Hồ sơ đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước (khen thưởng công trạng) gửi về Sở Nội vụ kèm theo các tệp tin điện tử của hồ sơ trước ngày 30/8 hàng năm.

b) Hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” gửi về Sở Nội vụ kèm theo các tệp tin điện tử của hồ sơ trong tháng 03 hàng năm (đợt 01) hoặc trong tháng 9 hàng năm (đợt 02).

c) Hồ sơ đề nghị khen thưởng đợt xuất, khen phong trào thi đua, khen thưởng quá trình cống hiến và khen thưởng hoạt động đối ngoại thực hiện theo quy chế và hướng dẫn dẫn riêng.

Điều 27. Thủ tục, hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng

1. Hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua

Hồ sơ, thủ tục xét tặng các danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”, “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, “Tập thể lao động xuất sắc” và các danh hiệu khác thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 84 của Luật Thi đua, khen thưởng.

Hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua gồm:

- a) Tờ trình đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua (theo Mẫu số 03, 03.1);
- b) Báo cáo thành tích của cá nhân, tập thể (theo Mẫu số 04,05);
- c) Biên bản họp bình xét thi đua của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp trình khen thưởng hoặc Biên bản bình xét thi đua và kết quả bỏ phiếu của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp trình khen thưởng trong trường hợp đề nghị các danh hiệu thi đua “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” (theo Mẫu số 06, 07).
- d) Quyết định công nhận các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng năm học của Hiệu trưởng kèm danh sách viên chức, người lao động Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong trường hợp đề nghị danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”; Chứng nhận hoặc xác nhận của người đứng đầu bộ, ban, ngành, tỉnh về sáng kiến đã được áp dụng hiệu quả và có khả năng nhân rộng trong bộ, ban, ngành, tỉnh hoặc có đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu và áp dụng hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng trong bộ, ban, ngành, tỉnh trong trường hợp đề nghị danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” (theo Mẫu 09).

2. Hồ sơ đề nghị khen thưởng cấp tỉnh

Hồ sơ đề nghị khen thưởng cấp tỉnh thực hiện theo quy định tại Điều 30, khoản 1 và 2 Điều 34, Điều 43 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP và Quyết định số 463/QĐ-UBND ngày 20/02/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực Thi đua, khen thưởng.

Hồ sơ đề nghị xét tặng hoặc truy tặng Bằng khen của tỉnh; tặng Giấy khen gồm:

- a) Tờ trình đề nghị xét tặng hình thức khen thưởng (theo Mẫu 03);
- b) Báo cáo thành tích của các trường hợp đề nghị khen thưởng có xác nhận của cấp trình khen thưởng (theo Mẫu số 04, 05);
- c) Biên bản họp xét khen thưởng của Hội đồng Thi đua- Khen thưởng cấp

trình khen thưởng (theo Mẫu số 07);

d) Trường hợp cá nhân, tập thể được đề nghị khen thưởng Bằng khen của bộ, ban, ngành, tỉnh do lập được thành tích đột xuất hoặc xuất sắc đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng trong lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của bộ, ban, ngành, tỉnh hoặc có sự đóng góp lớn vào sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, ứng dụng tiên bộ khoa học, kỹ thuật, công tác xã hội, từ thiện, nhân đạo thì phải có chứng nhận hoặc xác nhận của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền về thành tích đề nghị khen thưởng (báo cáo thành tích theo Mẫu số 08) .

3. Quy định chung về Báo cáo thành tích đề nghị khen thưởng

a) Mẫu Báo cáo thành tích thực hiện theo các Mẫu 04, 05 phụ lục kèm theo quy chế này. Không dùng mẫu báo cáo thành tích loại hình khen thưởng này thay thế bằng báo cáo thành tích loại hình khen thưởng khác.

b) Báo cáo thành tích phải đảm bảo đầy đủ căn cứ chứng minh kèm theo (bản có dấu đỏ hoặc bản phô tô công chứng). Trường hợp khen thưởng về thành tích xuất sắc trong lĩnh vực nghiên cứu khoa học, phát minh, sáng chế phải có quyết định nghiệm thu, công nhận của cấp có thẩm quyền và các tài liệu chứng minh việc áp dụng đạt hiệu quả cao trong thực tiễn hoặc đạt giải trong các hội thi, hội thao, hội diễn... phải có Quyết định hoặc giấy chứng nhận đạt giải của cấp có thẩm quyền công nhận kèm theo.

c) Báo cáo thành tích khen thưởng phải đảm bảo không bị trùng với các thành tích đã đề nghị khen thưởng trước đó, thực hiện đúng quy định tại điểm c khoản 2 Điều 5 Luật Thi đua, khen thưởng: “không khen thưởng nhiều lần, nhiều hình thức cho một thành tích đạt được”.

d) Báo cáo thành tích khen thưởng quá trình cống hiến của cá nhân đã hy sinh, tử trận phải do cơ quan quản lý trực tiếp cá nhân trước khi hy sinh, tử trận lập và đề nghị.

đ) Xác nhận báo cáo thành tích của cấp trình khen thưởng thực hiện theo Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư.

e) Trong báo cáo phải ghi cụ thể số quyết định, ngày, tháng, năm được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, công nhận sáng kiến, đề tài khoa học, ... của cấp có thẩm quyền.

4. Khen thưởng đột xuất, khen thưởng phong trào

Căn cứ vào thành tích của các tập thể, cá nhân lập được, các đơn vị thuộc và trực thuộc Trường tổng hợp trình Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trường

xem xét. Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trường hợp, xem xét, đề nghị Hiệu trưởng khen thưởng.

Điều 28. Quy trình bình xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cuối năm học

1. Thời gian tổ chức bình xét thi đua, khen thưởng

Kết thúc năm học, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trường tổ chức bình xét thi đua, hình thức khen thưởng sau khi đã có kết quả đánh giá xếp loại chất lượng viên chức và người lao động. Thời gian bình xét thi đua cuối năm do Hiệu trưởng quyết định. Thời gian hoàn thiện hồ sơ đề nghị khen thưởng cấp tỉnh **trước ngày 30 /7 hàng năm.**

2. Nguyên tắc bỏ phiếu bình xét

Việc bỏ phiếu bình xét được thực hiện theo nguyên tắc thứ tự. Danh hiệu thi đua thấp trước, danh hiệu cao sau, cá nhân trước, tập thể sau. Tỷ lệ số phiếu đồng ý tính trên tổng số các thành viên Hội đồng hoặc tổng số thành viên của đơn vị (nếu thành viên Hội đồng, đơn vị vắng mặt thì lấy ý kiến bằng văn bản).

3. Quy trình bình xét các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng

Bước 1: Căn cứ kết quả xếp loại chất lượng viên chức, người lao động cuối năm học, căn cứ tiêu chuẩn các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng được quy định từ Điều 17 đến Điều 23 Quy chế này. Tập thể lãnh đạo các đơn vị tiến hành tổ chức họp thống nhất danh sách đề nghị xét các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cho các cá nhân thuộc đơn vị và tập thể đơn vị.

Lưu ý: *Mức xếp loại chất lượng “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” là điều kiện, đối tượng để xét danh hiệu thi đua “Lao động tiên tiến”, Mức xếp loại chất lượng “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” là điều kiện, đối tượng để xét danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở”.*

Sau khi họp, các đơn vị hoàn thiện hồ sơ và gửi về cho Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trường thông qua Phòng Tổ chức - Thanh tra và Pháp chế, Đơn vị thường trực của Hội đồng.

Hồ sơ bao gồm:

- Tờ trình kèm danh sách (theo Mẫu số 01, 02)
- Báo cáo thành tích (theo Mẫu số 04 hoặc 05).
- Minh chứng theo quy định (nếu trong đơn vị có cá nhân, tập thể được đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”, “Tập thể

Lao động xuất sắc”, Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh, ...).

Bước 2: Tổng hợp kết quả xét thi đua, khen thưởng từ các đơn vị

Đơn vị thường trực của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trường (Phòng Tổ chức - Thanh tra và Pháp chế) tổng hợp hồ sơ thi đua, khen thưởng của tất cả các đơn vị gửi về; lập Danh sách tập thể, cá nhân đề nghị xét công nhận danh hiệu thi đua, khen thưởng (Mẫu số 01).

Bước 3: Họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trường

Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trường họp bình xét, bỏ phiếu đối với danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”, “Tập thể lao động xuất sắc” và các hình thức khen thưởng từ Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh trở lên (nếu có). Ghi biên bản họp (theo Mẫu 06, 07).

Hội đồng họp theo nguyên tắc hoạt động của Hội đồng được quy định tại Quy chế hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trường Đại học Khánh Hòa.

Bước 4: Lấy ý kiến về kết quả bình xét

Đơn vị thường trực của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trường (Phòng Tổ chức - Thanh tra và Pháp chế) gửi thông báo công khai kết quả bình xét của Hội đồng tới các tập thể và viên chức, người lao động trong toàn Trường để lấy ý kiến phản hồi (nếu có).

Bước 5: Tổng hợp ý kiến, rà soát điều chỉnh

Đơn vị thường trực của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trường (Phòng Tổ chức - Thanh tra và Pháp chế) tổng hợp ý kiến phản hồi từ các đơn vị (nếu có), rà soát và điều chỉnh (nếu có), trình Hiệu trưởng xem xét quyết định.

Bước 6: Hiệu trưởng ban hành Quyết định công nhận các danh hiệu thi đua, tặng hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền

Đơn vị Thường trực của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trường (Phòng Tổ chức - Thanh tra và Pháp chế) hoàn thiện và gửi hồ sơ đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh xét tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”, “Tập thể lao động xuất sắc” và bằng khen... (nếu có) thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh. Hồ sơ gửi cho Sở Nội vụ thông qua Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Khánh Hòa theo quy định.

Thời gian trình hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”, đề nghị khen thưởng cấp tỉnh gửi về Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Khánh Hòa trước ngày 15 tháng 8 hàng năm.

Điều 29. Lưu trữ hồ sơ khen thưởng

Phòng Tổ chức - Thanh tra và Pháp chế có trách nhiệm lưu hồ sơ khen thưởng để thuận tiện cho việc tra cứu hồ sơ, giải quyết đơn, thư khiếu nại hoặc xác nhận cho các đối tượng hoặc hưởng chính sách khi có yêu cầu. Chế độ bảo quản, lưu trữ hồ sơ thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 30. Nghi thức tổ chức lễ Trao tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng

1. Nghi thức tổ chức lễ trao tặng và đón nhận các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng cấp Nhà nước thực hiện theo quy định tại Nghị định số 145/2013/NĐ-CP ngày 29/10/2013 của Chính phủ Quy định về tổ chức ngày kỷ niệm; nghi thức trao tặng, đón nhận hình thức khen thưởng, danh hiệu thi đua, nghi lễ đối ngoại và đón, tiếp khách nước ngoài; đảm bảo yêu cầu trang trọng, thiết thực, tiết kiệm, tạo sự phấn khởi, lòng tự hào, khí thế mới để tiếp tục thi đua đạt thành tích cao hơn.

2. Nghi thức tổ chức lễ trao tặng và đón nhận các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng cấp Tỉnh trở xuống thực hiện theo Nghị định số 145/2013/NĐ-CP. Khi công bố quyết định khen thưởng xong, người công bố mời đại diện lãnh đạo của tập thể (hoặc cá nhân) có tên trong quyết định khen thưởng lên lễ đài để đón nhận danh hiệu thi đua hoặc hình thức khen thưởng.

3. Mỗi trường hợp được khen thưởng phải được tổ chức lễ trao tặng và đón nhận một lần. Nếu có nhiều trường hợp được tặng thưởng trong cùng một khoảng thời gian thì tổ chức trao tặng và đón nhận chung trong một buổi lễ, nếu trong khoảng thời gian đó có ngày kỷ niệm của cơ quan, đơn vị, địa phương, ngày lễ lớn của đất nước hoặc nhân dịp tổ chức sơ kết, tổng kết, phát động phong trào thi đua thì kết hợp tổ chức trao tặng.

Chương VI

QUYỀN, NGHĨA VỤ VÀ XỬ LÝ VI PHẠM CỦA CÁ NHÂN, TẬP THỂ TRONG THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

Điều 31. Quyền và nghĩa vụ của cá nhân, tập thể trong thi đua, khen thưởng

Quyền và nghĩa vụ của cá nhân, tập thể trong thi đua, khen thưởng được thực hiện theo quy định tại Điều 86, 87 Luật Thi đua, khen thưởng.

Điều 32. Xử lý vi phạm về thi đua, khen thưởng

1. Viên chức, người lao động có hành vi vi phạm pháp luật về thi đua, khen thưởng thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

2. Quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng bị hủy bỏ, hiện vật khen thưởng và tiền thưởng bị thu hồi trong các trường hợp sau đây:

a) Có hành vi gian dối trong việc kê khai công trạng, thành tích để được tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng;

b) Cung cấp thông tin sai sự thật hoặc làm giả hồ sơ, giấy tờ để đề nghị tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng;

c) Thẩm định, xét, duyệt, đề nghị danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng trái quy định của pháp luật.

Có kết luận, quyết định, bản án của cơ quan có thẩm quyền về việc người đã được tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng có vi phạm, khuyết điểm dẫn đến không bảo đảm tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng trong khoảng thời gian tính thành tích hoặc liên quan đến công trình, tác phẩm là cơ sở để tặng giải thưởng. Người có thẩm quyền quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thì có thẩm quyền hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đã được xét tặng.

Thủ tục hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua hoặc hình thức khen thưởng, thu hồi hiện vật khen thưởng và tiền thưởng thực hiện theo Điều 74, 76 Nghị định 98/2023/NĐ-CP, cụ thể như sau:

Hồ sơ, thủ tục hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng

Tập thể, cá nhân có hành vi thuộc các trường hợp quy định tại khoản 2, Điều 93 Luật Thi đua, khen thưởng bị hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua, khen thưởng và bị thu hồi hiện vật, tiền thưởng đã nhận.

d) Căn cứ vào kết luận của cơ quan có thẩm quyền xác định việc tập thể, cá nhân có hành vi vi phạm thuộc các trường hợp quy định tại khoản 2, Điều 93 của Luật Thi đua, khen thưởng thì đơn vị trình khen thưởng có trách nhiệm đề nghị Hiệu trưởng hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng và thu hồi hiện vật, tiền thưởng.

đ) Hồ sơ và thời hạn đề nghị hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng:

Hồ sơ đề nghị hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng có 01 bộ (bản chính) gồm:

- Tờ trình của đơn vị đề nghị thu hồi đối với từng danh hiệu thi đua, loại hình khen thưởng của cá nhân, tập thể;
- Báo cáo tóm tắt của đơn vị trình khen thưởng về lý do trình Hiệu trưởng hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng (kèm theo Quyết định khen thưởng);

Hồ sơ gửi về Phòng Tổ chức - Thanh tra và Pháp chế. Phòng Tổ chức - Thanh tra và Pháp chế tổng hợp trình Hiệu trưởng trong thời gian 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

Thu hồi hiện vật và tiền thưởng đối với danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng:

Trong thời hạn 15 ngày kể từ khi nhận được quyết định hủy bỏ danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng của Hiệu trưởng, cá nhân, tập thể có trách nhiệm nộp lại đầy đủ hiện vật khen thưởng và tiền thưởng đã nhận cho Nhà trường.

Nhà trường, đơn vị có trách nhiệm đôn đốc cá nhân, tập thể nộp lại hiện vật khen thưởng và tiền thưởng đã nhận đúng thời hạn và tổ chức thu hồi theo quy định.

Chương VII

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 33. Điều khoản thi hành

1. Quy chế này có 7 chương, 33 Điều. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký; các quy định, quy chế trước đây trái với Quy chế này đều bãi bỏ.
2. Trưởng các đơn vị thuộc và trực thuộc Trường; các tập thể và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quy chế này.
3. Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện nếu gặp vướng mắc, các đơn vị và cá nhân kịp thời báo cáo, kiến nghị để xem xét điều chỉnh cho phù hợp./.